

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIFEPUULSE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIFEPUULSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110882851

3. Ngày thành lập: 07/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3 ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886880242

Fax:

Email: Ngoc.madsen@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
6.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
8.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
9.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
10.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video (trừ hoạt động sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị)	5911

11.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động Biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim...), thuyết minh, đồ họa máy tính. (Không bao gồm hoạt động sản xuất phim và thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ phim trường và sân khấu)	5912
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
16.	Cổng thông tin (trừ Hoạt động báo chí)	6312
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
18.	Quảng cáo	7310(Chính)
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ hoạt động của các phóng viên ảnh)	7420
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán)	7490
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết: Các cuộc gọi trong nước, trả lời các cuộc gọi từ khách hàng qua tổng đài viên, phân bổ cuộc gọi tự động, chuyển cuộc gọi tự động, hệ thống trả lời tương tác hoặc những phương thức đơn giản để nhận các hợp đồng, cung cấp sản phẩm thông tin, tiếp nhận phản ánh của khách hàng.	8220
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230

28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu hàng hoá - Ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đấu giá - Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa dịch vụ	8299
29.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các cuộc triển lãm dành cho công chúng (Loại trừ hoạt động nhà báo độc lập)	9000
30.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở. (trừ hoạt động của các sân nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	Việt Nam	Tổ 34B Cụm 5, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	100.000.000	5,000	031198012029	
2	TẠ THỊ MINH	Việt Nam	Thôn Phong Quang, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.500.000.000	75,000	024162007129	
3	LÊ THỊ HỒNG LIÊN	Việt Nam	Tổ 34B Cụm 5, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	400.000.000	20,000	031169006270	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ THỊ MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024162007129

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phong Quang, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phong Quang, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội